

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20-7-2022
V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Linh.

Ông Đỗ Trọng Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2022/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Ngọc G, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 11/02/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Ngọc G trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hòa hợp thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh T có lần đánh gây thương tích cho chị, gia đình hai bên đã hàn gắn

nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Huỳnh Văn H, sinh năm 2008 và Huỳnh Văn H1, sinh năm 2010. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Huỳnh Văn T vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Ngọc G có đơn đề nghị vắng mặt, anh Huỳnh Văn T vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Phạm Ngọc G và anh Huỳnh Văn T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Ngọc G và anh Huỳnh Văn T tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào năm 2007 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 84 năm 2018 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị G nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, vợ chồng thường hay cự cãi, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả từ đó hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị G yêu cầu ly hôn, anh T không có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị G và anh T là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Ngọc G, chị G được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Huỳnh Văn H, sinh năm 2008 và Huỳnh Văn H1, sinh năm 2010. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Đối với cháu H, cháu H1 có nguyện vọng được sống cùng chị G. Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu H, cháu H1 đồng thời chị G đủ điều kiện để nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình để chị G tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Văn H, sinh năm 2008 và Huỳnh Văn H1, sinh năm 2010. Đương sự không

yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Ngọc G phải chịu 300.000 đồng. Chị G đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019965 ngày 23/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ngọc G, chị Phạm Ngọc G được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

Về nuôi con chung: Chị Phạm Ngọc G được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Văn H, sinh năm 2008 và Huỳnh Văn H1, sinh năm 2010.

Anh Huỳnh Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Phạm Ngọc G.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Ngọc G phải chịu 300.000 đồng. Chị G đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019965 ngày 23/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- UBND xã Đ, huyện N;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương